

Số: 1498./TB-BVMH

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc mời báo giá thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp, đơn vị kinh doanh.

Bệnh viện Mắt Huế có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm thiết bị y tế của Bệnh viện Mắt Huế năm 2024, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt Huế.
 - Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Phan Lê Hằng. Bộ phận văn thư-phòng Tổ chức-Hành chính.
 - Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Bản gốc nhận trực tiếp tại địa chỉ:
 - Bệnh viện Mắt Huế. Khu quy hoạch Vỹ Dạ 7, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.
 - Số lượng: 02 bản
 - Bản file mềm nhận qua email: bvmat@thuathienhue.gov.vn
 - Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 23 tháng 11 năm 2024 đến trước 09h00 ngày 03 tháng 12 năm 2024
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 03 tháng 12 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hành hóa mời báo giá:

| Stt | Danh mục | Nội dung cấu hình, thông số kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|-----------------------------|---|-------------|----------|
| 01 | MÁY PHẪU THUẬT PHACO | <p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất: 2024 trở về sau, mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc CE; FDA. - Nguồn điện sử dụng: 220 V ± 10%; 50-60Hz. - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C. + Độ ẩm tối đa: ≥ 75%. <p>II. Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 Cái - Các phụ kiện và vật tư tiêu hao đi kèm bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tay cầm phẫu thuật Phaco: 02 Cái + Tay cầm rửa hút: 01 Cái + Tay cầm đốt điện: 01 Cái + Bộ điều khiển từ xa: 01 Bộ + Test chamber + sleeve: 03 Cái + Tay cầm cắt dịch kính: 02 Cái + Khóa vận đầu tít phaco: 01 Cái + Tít + sleeve Phaco: 02 Bộ (1 bộ 2.2 và 1 bộ 2.8) + Kim hút rửa I/A: 02 Cái loại cong + Bộ dây tưới hút có thể hấp tiệt trùng dùng nhiều lần: 02 Bộ + Bộ dây tưới hút dùng 1 lần: 01 Bộ + Xe đẩy máy: 01 Bộ + Khay hấp tiệt trùng: 01 Cái + Bàn đạp điều khiển: 01 Cái + Bộ lưu điện UPS online 1KVA: 01 Bộ <p>III. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1. Hệ thống máy chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống Phaco sử dụng sóng siêu âm được chỉ định trong quá trình nhũ hóa, tách, tưới/ hút (I/A), cắt dịch kính tiền phòng, cầm máu lưỡng cực... - Chương trình phẫu thuật có thể cài đặt theo yêu cầu của người sử dụng. - Có khả năng điều khiển từ xa - Có chức năng tự động điều chỉnh độ cao cọc truyền - Sử dụng hệ thống bơm nhu động hoặc tương đương - Màn hình màu: <ul style="list-style-type: none"> + Loại LCD, cảm ứng. + Kích thước màn hình ≥ 12 inch | Cái | 01 |

| Stt | Danh mục | Nội dung cấu hình, thông số kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|----------|---|-------------|----------|
| | | <p>2. Tính năng rửa hút:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất hút chân không: từ 0 đến ≥ 650 mmHg - Lưu lượng bơm: Từ 0 đến ≥ 60 cc/phút - Kiểu hút chân không: Tuyến tính hoặc cố định <p>3. Tính năng Phaco:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dải năng lượng Phaco có thể điều chỉnh: Từ 0 đến 100% - Lực hút Phaco: Từ 0 đến ≥ 650 mmHg - Dạng năng lượng Phaco: Tuyến tính hoặc cố định - Có tối thiểu các chế độ Phaco: Liên tục, xung, xung nổ - Tần số hoạt động của tay cầm Phaco: ≥ 35 kHz <p>4. Tính năng cắt dịch kính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ cắt: Từ ≤ 100 đến ≥ 1000 lần/phút - Mức chân không: Từ 0 đến ≥ 650 mmHg - Lưu lượng bơm: Từ 0 đến ≥ 60 cc/phút <p>5. Tính năng đốt điện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể điều chỉnh mức năng lượng: Từ $\leq 5\%$ đến $\geq 100\%$ - Năng lượng đốt cao nhất: ≥ 10 W - Dạng đốt điện: Lưỡng cực hoặc tương đương - Dạng năng lượng đốt: Tuyến tính, xung hoặc cố định hoặc tương đương <p>6. Xe đẩy máy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bánh xe di chuyển; có khay để dụng cụ phục vụ công tác phẫu thuật. <p>IV. Các yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. - Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày tại đơn vị sử dụng. - Lắp đặt, chạy thử ngay sau khi bàn giao, được thực hiện bởi kỹ sư có đủ trình độ, kinh nghiệm. - Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo. - Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng 48 giờ để giải quyết. - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng 8 năm. - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng (User manual) bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Tài liệu | | |

| Stt | Danh mục | Nội dung cấu hình, thông số kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|------------------------------|---|-------------|----------|
| | | <p>hướng dẫn sửa chữa bằng tiếng Anh (Service manual).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết cung cấp đầy đủ các giấy chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO) của hàng hóa. - Có tờ khai nhập khẩu hải quan khi giao hàng đối với các thiết bị nhập khẩu - Nhà thầu có trách nhiệm kiểm định thiết bị và cùng đơn vị sử dụng hoàn thiện hồ sơ cấp phép đưa vào sử dụng đối với các thiết bị phải được cấp phép theo yêu cầu của các cơ quan chức năng. - Có giấy phép nhập khẩu thiết bị do Bộ Y Tế cấp khi giao hàng đối với các thiết bị phải xin phép nhập khẩu theo quy định. - Có giấy ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất cho phép cung cấp thiết bị tại Việt Nam hoặc giấy ủy quyền của đại lý hợp pháp tại Việt Nam. - Có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất. - Cung cấp báo giá bảo trì, bảo dưỡng trọn gói sau thời gian bảo hành. - Yêu cầu báo giá vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế. - Cam kết hàng hóa đáp ứng các quy định về pháp lý theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP và các văn bản Pháp luật có liên quan (nếu có). | | |
| 02 | MÁY HẤP DỤNG CỤ NHANH | <p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất: 2024 trở về sau, mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc CE; FDA. - Nguồn điện sử dụng: 220 V ± 10%; 50-60Hz. - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C. + Độ ẩm tối đa: ≥ 75%. <p>II. Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 máy - Phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Khay hấp: 03 cái + Ống nước cấp vào và ra: 02 cái + Lọc HEPA: 01 cái + Bộ lọc nước: 01 cái + USB lưu dữ liệu: 01 cái + Dây nguồn: 01 sợi + Cổng kết nối USB: 01 cổng <p>III. Yêu cầu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích: ≥ 5 lít | Cái | 01 |

| Stt | Danh mục | Nội dung cấu hình, thông số kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|----------|---|-------------|----------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Áp suất làm việc: 2.1 bar - Áp suất hoạt động tối đa: ≥ 2.3 bar - Nhiệt độ hơi tối đa: $\geq 135^{\circ}\text{C}$ - Máy có chức năng sấy khô - Lọc HEPA có thể lọc được 99,99% và lọc các hạt có kích cỡ nhỏ nhất 0,3 micromet (H13) - Có thể hấp được các loại dụng cụ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với dụng cụ không đóng gói: Nhiệt độ hấp 134°C, thời gian khử trùng ≤ 3.5 phút, tổng thời gian chu trình hấp (không bao gồm thời gian sấy khô): Tối đa ≤ 10 phút. + Đối với dụng cụ đóng gói: Nhiệt độ hấp 134°C, thời gian khử trùng ≤ 4 phút, tổng thời gian chu trình hấp (bao gồm thời gian sấy khô): Tối đa ≤ 20 phút. + Đối với dụng cụ chất liệu cao su hoặc nhựa: Nhiệt độ hấp 121°C, thời gian khử trùng ≤ 15 phút, tổng thời gian chu trình hấp (bao gồm thời gian sấy khô): Tối đa ≤ 35 phút. + Đối với dụng cụ rỗng: Nhiệt độ hấp 134°C, thời gian khử trùng ≤ 18 phút, tổng thời gian chu trình hấp (bao gồm thời gian sấy khô): Tối đa ≤ 45 phút. <p>IV. Các yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. - Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày tại đơn vị sử dụng. - Lắp đặt, chạy thử ngay sau khi bàn giao, được thực hiện bởi kỹ sư có đủ trình độ, kinh nghiệm. - Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo. - Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng 48 giờ để giải quyết. - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng 8 năm. - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng (User manual) bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Tài liệu hướng dẫn sửa chữa bằng tiếng Anh (Service manual). - Cam kết cung cấp đầy đủ các giấy chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO) của hàng hóa. - Có tờ khai nhập khẩu hải quan khi giao hàng đối với các thiết bị nhập khẩu - Nhà thầu có trách nhiệm kiểm định thiết bị và cùng đơn vị sử dụng hoàn thiện hồ sơ cấp phép | | |

| Stt | Danh mục | Nội dung cấu hình, thông số kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|----------------------------|--|-------------|----------|
| | | <p>đưa vào sử dụng đối với các thiết bị phải được cấp phép theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có giấy phép nhập khẩu thiết bị do Bộ Y Tế cấp khi giao hàng đối với các thiết bị phải xin phép nhập khẩu theo quy định. - Có giấy ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất cho phép cung cấp thiết bị tại Việt Nam hoặc giấy ủy quyền của đại lí hợp pháp tại Việt Nam. - Có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất. - Cung cấp báo giá bảo trì, bảo dưỡng trọn gói sau thời gian bảo hành. - Yêu cầu báo giá vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế. - Cam kết hàng hóa đáp ứng các quy định về pháp lý theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP và các văn bản Pháp luật có liên quan (nếu có). | | |
| 03 | DAO MỔ ĐIỆN CAO TẦN | <p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất: 2024 trở về sau, mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc CE; FDA. - Nguồn điện sử dụng: 220 V \pm 10%; 50-60Hz. - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$. + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$. <p>II. Yêu cầu cấu hình</p> <p>Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 máy - Bàn điện cực trung tính sử dụng nhiều lần: 01 cái - Tay dao có thể hấp tiệt trùng: 01 cái - Lưỡi dao: 10 cái - Bàn đạp điều khiển: 01 cái - Dây nguồn: 01 sợi <p>III. Yêu cầu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tần số làm việc: ≥ 500 KHz. - Chế độ cắt: <ul style="list-style-type: none"> + Công suất cực đại ≥ 120 W. + Trở kháng khoảng: 250 Ω. - Chế độ hỗn hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Công suất cực đại ≥ 90 W. + Trở kháng khoảng: 200 Ω. - Chế độ đốt cường bức: <ul style="list-style-type: none"> + Công suất cực đại ≥ 80 W. + Trở kháng khoảng: 150 Ω. | Cái | 02 |

| Stt | Danh mục | Nội dung cấu hình, thông số kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|----------|---|-------------|----------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Chế độ đốt mềm: <ul style="list-style-type: none"> + Công suất cực đại ≥ 60 W. + Trở kháng khoảng: 100Ω. - Chế độ đốt lưỡng cực: <ul style="list-style-type: none"> + Công suất cực đại ≥ 40 W. + Trở kháng khoảng: 100Ω. IV. Các yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. - Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày tại đơn vị sử dụng. - Lắp đặt, chạy thử ngay sau khi bàn giao, được thực hiện bởi kỹ sư có đủ trình độ, kinh nghiệm. - Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo. - Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng 48 giờ để giải quyết. - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng 8 năm. - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng (User manual) bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Tài liệu hướng dẫn sửa chữa bằng tiếng Anh (Service manual). - Cam kết cung cấp đầy đủ các giấy chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO) của hàng hóa. - Có tờ khai nhập khẩu hải quan khi giao hàng đối với các thiết bị nhập khẩu - Nhà thầu có trách nhiệm kiểm định thiết bị và cùng đơn vị sử dụng hoàn thiện hồ sơ cấp phép đưa vào sử dụng đối với các thiết bị phải được cấp phép theo yêu cầu của các cơ quan chức năng. - Có giấy phép nhập khẩu thiết bị do Bộ Y Tế cấp khi giao hàng đối với các thiết bị phải xin phép nhập khẩu theo quy định. - Có giấy ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất cho phép cung cấp thiết bị tại Việt Nam hoặc giấy ủy quyền của đại lý hợp pháp tại Việt Nam. - Có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất. - Cung cấp báo giá bảo trì, bảo dưỡng trọn gói sau thời gian bảo hành. - Yêu cầu báo giá vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế. - Cam kết hàng hóa đáp ứng các quy định về pháp lý theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP và các văn bản Pháp luật có liên quan (nếu có). | | |

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Giao hàng, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tận nơi tại Khoa Dược-Vật tư y tế, thuộc Bệnh viện mắt Huế

- Địa chỉ: Khu quy hoạch Vỹ Dạ 7, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: không quá 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không

- Thanh toán: tối đa 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu của Bệnh viện.

5. Các thông tin khác:

- Báo giá lập theo mẫu đính kèm

- Hàng hóa đảm bảo tính pháp lý theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021.

- Gửi kèm báo giá:

+ Bảng phân loại thiết bị y tế

+ Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu theo quy định.

Bệnh viện Mắt Huế xin thông báo và mời các hãng sản xuất, doanh nghiệp, đơn vị cung cấp quan tâm báo giá theo mẫu đính kèm.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Khoa Dược

(đăng tải trên Hệ thống, cổng thông tin Bộ Y tế);

- Tổ truyền thông

(đăng trên Website bệnh viện);

- Lưu: VT, TC-KT, Dược.



BS. Nguyễn Thế Hùng

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 1498 /TB-BVMH ngày 22 tháng 11 năm 2024)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở thông báo mời báo giá số.....ngày... tháng....năm.... của..... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá như sau:

1. Báo giá danh mục hàng hóa:

| STT | Tên thiết bị y tế ⁽²⁾ | Ký, mã, nhãn hiệu, model ⁽³⁾ | Tính năng, thông số kỹ thuật ⁽⁴⁾ | Mã HS ⁽⁵⁾ | Số GPLH ⁽⁶⁾ | Hãng SX-Nước SX ⁽⁷⁾ | Số lượng ⁽⁸⁾ | Đơn giá ⁽⁹⁾ (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹⁰⁾ (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹¹⁾ (VND) | Thành tiền ⁽¹²⁾ (VND) |
|-----|----------------------------------|---|---|----------------------|------------------------|--------------------------------|-------------------------|------------------------------|---|--|----------------------------------|
| 1 | | | | | | | | | | | |
| n | ... | | | | | | | | | | |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Thông báo mời báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy

định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các loại hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹³⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại trang thiết bị báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể chủng loại, tên thương mại, ký hiệu, mã hiệu, model của trang thiết bị báo giá.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào giá để chứng minh phù hợp với yêu cầu
- (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng loại hàng hóa.
- (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu
- (7) Hãng sản xuất, nước sản xuất của hàng hóa.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng nêu trong thông báo mời báo giá.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng loại hàng hóa.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng loại hoặc toàn bộ danh mục hàng hóa; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng loại hàng hóa hoặc toàn bộ danh mục. Đối với hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng loại hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng loại hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Thông báo mời báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND).

(13) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá. 